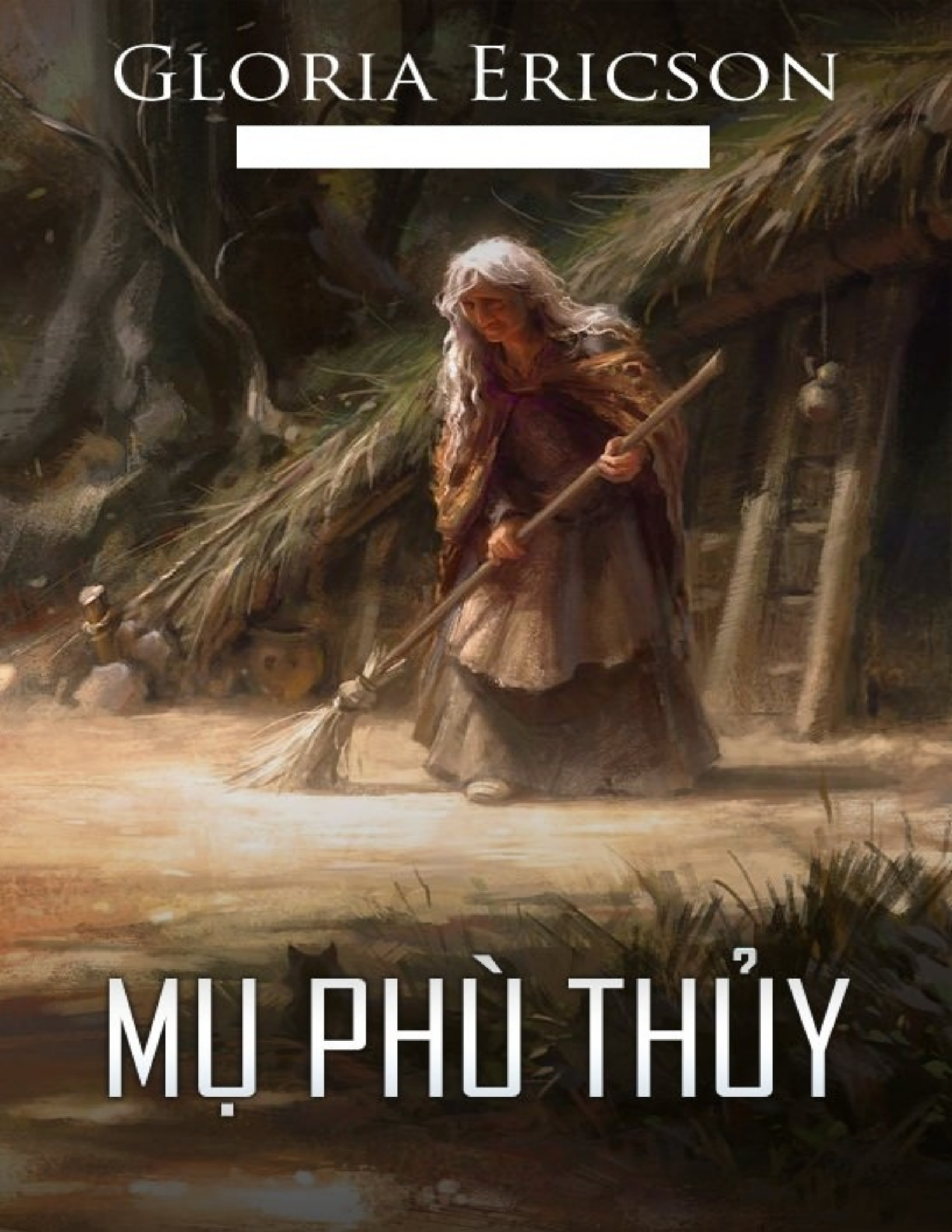




GLORIA ERICSON

MỤ PHỤ THỦY

Mụ Phù Thủy

Gloria Ericson

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Phần I](#)
[Phần II](#)
[Phần III](#)
[Phần IV](#)
[Phần V](#)
[Phần VI](#)

Phần I

Đọc lướt xong bức thư sau cùng, tôi lơ đãng bóc một bức thư mà người thư ký của tôi để nguyên chưa mở. Có lẽ cô ấy nghĩ đây là thư riêng nên để nguyên niêm. Không biết đầu óc để ở đâu, tôi quên không coi địa chỉ người gởi, vì thế nội dung bức thư làm tôi giật mình.

“Vì chúng tôi không tìm thấy người bà con nào, trong khi dường như ông là người liên lạc thư từ và là khách thăm duy nhất của bà ấy nên chúng tôi xin báo cho ông biết là bà Miriam Winters đã qua đời. Bà ấy chết thanh thản trong giấc ngủ vào ngày 25 vừa qua”.

Ánh nắng đang chiếu qua màn cửa sổ văn phòng tôi bỗng trở nên lạnh lẽo. Tôi đang đứng khi mở bức thư, bây giờ, tôi đã ngồi xuống, xoay cái ghế bọc da một vòng, nhìn đăm đăm ra cửa sổ. Thế là, sau cùng, bà ấy đã chết. “Khách thăm duy nhất”. Lạy Chúa, không hẳn thế! Lần sau cùng gặp bà ấy là khi nào nhỉ? Năm năm? Sáu năm? Tôi nhớ có nhận được một thiệp mừng Giáng sinh và bà ấy cứ nhắc đi nhắc lại là tôi phải viết thư cho bà ấy. Bà ấy cô đơn, cô đơn ghê gớm vào những năm cuối cùng trong đời, ắt hẳn thế. Lòng tôi bỗng tràn ngập một nỗi ân hận, thứ cảm giác mà bạn thấy khi một người đã chết mà chưa thu xếp xong những việc còn dang dở.

Tôi chỉ là một thằng nhóc mười sáu tuổi khi họ thả ông Winters và vì thế, tôi có trách nhiệm về việc giải cứu ông ta. Tôi đi lặn quăng mùa thu năm đó, vênh váo như một anh hùng đáng nguyên rủa. Tôi không ý thức được sự lỗ bịch của mình cho đến sau này. Tôi không trở lại Wilton Falls nhiều năm qua và tôi không biết họ có còn kể cho con cháu họ nghe chuyện xảy ra mùa thu năm ấy hay không. Tôi không biết họ vẫn cứ kể lại câu chuyện theo cách đó - tạo ra một huyền thoại Miriam - mục phù thủy? Vâng, họ lầm. Bà ấy không phải là phù thủy. Tôi đã được nghe bà ấy kể lại hết.

Xoay cái ghế bọc lại bàn giấy, tôi nhìn bức thư một lần nữa. Thật kỳ lạ! Nhưng có thể tôi là người còn sống duy nhất đã nghe tất cả câu chuyện kể lại bởi chính bà ấy. Chắc chắn báo chí không cho bà ấy có cái quyền đó. Chắc chắn báo chí không bao giờ cho bà ấy có được dịp kể lại tất cả sự việc. Họ quá mê mải viết những bài giật gân về sự khủng khiếp bà ấy đã gây ra.

Quả thật, đó là một chuyện khủng khiếp.

Tôi không bao giờ chối bỏ điều đó. Tôi cũng không tha thứ việc bà ấy đã làm. Nhưng định mệnh đã đưa vào tay tôi trọn vẹn tấn bi kịch mà không ai có được. Vì thế, tôi luôn luôn nghĩ khác về Miriam Winters.

Phần II

Miriam ngừng lại để lau mồ hôi trên trán nàng. Chỉ còn hai cái áo sơ mi chưa ủi. Harry sẽ về nhà tối nay và hắn sẽ hỏi chúng trước tiên. Hắn ta có rất nhiều áo sơ mi đủ để thay trong một tháng xa nhà trong khi ở nhà hắn cũng còn ngần ấy áo cho Miriam giặt ủi. Một người bán hàng phải ăn mặc chải chuốt, Harry luôn nói thế. Mà hình như hắn thay áo nhiều hơn cần thiết. Sau lần sai lầm ngớ ngẩn đầu tiên, nàng không bao giờ nhắc lại chuyện đó khi thấy vết son môi, vết phấn vấy bẩn trên áo hắn.

Nàng nhìn đồng hồ phía trên lavabo một cách sợ hãi. Tại sao nàng phải để đến giờ chót? ồ, vì tháng này nhiều chuyện quá. Bobby ốm rồi đến lượt nàng, nàng bị chứng nhức đầu ghê gớm hành hạ liên miên. Từ khi Harry đánh nàng té vào lò bếp thì nàng bị chứng nhức đầu đó và một thứ cảm giác kỳ lạ chiếm ngự trí não nàng luôn luôn. Nàng đặt bàn ủi xuống, lấy tay day day trán. Nàng không sợ nhức đầu lắm nhưng cái cảm giác kỳ cục kia ... nàng tự hỏi không biết có phải mình bị mất trí nhớ từng lúc hay không. Nàng mong rằng chuyện đó không có. Bobby tuy còn bé nhưng đã có thể tự lo cho mình ăn uống, tắm rửa... nhưng nó sẽ làm gì được một khi mẹ nó bị mất trí nhớ một ngày nào đó?

May thay, nàng vừa ủi xong cái áo cuối cùng thì xe hơi của Harry lái vào bãi cỏ sau nhà. Hắn tông cửa bước vào. Hắn lớn hơn Miriam hai mươi tuổi, to con. Hắn đặt túi hành lý xuống đất không đáp lại lời chào "... Hello!" run rẩy của Miriam. Hắn quay ra rồi trở vào với hai túi giấy mà hắn cẩn thận đặt trên bàn làm bếp. Tìm Miriam chùng xuống. Thế có nghĩa là hắn không vui rồi. Nàng luôn luôn biết điều đó bởi những chai rượu hắn đem về để uống trong vài ngày nghỉ ngắn ngủi ở nhà trước khi lên đường.

- Em chuẩn bị bữa ăn cho anh rồi đấy!

Vừa nói, Miriam vừa chỉ vào bếp.

Đang cúi húi mở những nắp chai rượu, Harry dừng lại liếc nhìn nàng rồi lại cắm cúi vào những chai rượu.

- áo của tôi xong chưa? - Vâng... xong cả rồi... tất cả. Anh ngồi vào bàn đi, em dọn cho anh ăn. Hắn lầm bầm trong miệng rồi ngồi vào bàn.

Hai giờ sau, hắn đã say mèm.

Hắn không cho nàng đi ngủ.

Tuy nàng tránh được những cái vỗ của hắn trong cơn say bí tỉ nhưng sau cùng hắn cũng dồn được nàng vào góc nhà. Hơi thở hắn nồng nặc mùi rượu. Bàn tay hắn lần mò trên thân thể nàng khiến nàng buồn nôn.

- Đứng... đứng... Harry...

Giọng nàng vô tình cất cao trong hơi thở gấp. Có những bàn tay khác chụp lấy tay nàng. Đó là Bobby. Giật mình vì tiếng kêu của nàng, nó vừa khóc vừa chạy vào bếp.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Nó la lên, cố kéo nàng thoát khỏi tay gã đàn ông đang say. Miriam nuốt nước mắt, cố gắng nói bằng giọng ôn hòa:

- Con phải trở lại phòng và ngủ đi, Bobby... nào... để mẹ đưa con đi ngủ... Nhưng Harry ôm chặt nàng:

- Cô không được đi đâu cả... đẹp cái trò làm mẹ bắn thủ đó đi một lát đã... khi một người đàn ông đi xa về thì hẳn cần giải trí... giải trí kiểu vợ chồng...

Hắn quay sang đứa bé. Nó vẫn bám chặt mẹ nó.

- Cút ngay! Đồ khốn nạn! Đi ngủ!

Nhưng thằng bé khốn khổ không nghe hắn.

Nhanh như chớp, hắn vung bàn tay hộ pháp.

Thân hình thằng bé hình như bay trong không khí. Đúng, nó bay trong không khí trước khi nằm một đồng dưới lavabo. Một vết tét ngay trên trán thằng bé, máu xít ra có vòi rồi tuôn xối xả thành dòng đầy mặt nó. Miệng nó mấp máy nhưng không phát ra tiếng nào.

Ngay cả Harry cũng bàng hoàng trước cảnh tượng đó. Hắn không ngăn cản Miriam khi nàng vùng khỏi tay hắn cùng với tiếng thét hãi hùng. Thằng bé vẫn thở. Tiếng khóc thảm thiết của nó hòa lẫn tiếng khóc đau lòng của mẹ nó. Nàng ôm nó vào lòng, dỗ dành. Nàng thấm mặt nó bằng một cái khăn ướt. Chẳng hi vọng gì ở sự giúp đỡ bên ngoài vào lúc nguy cấp này vì nhà không có điện thoại mà Harry thì quá say không thể lái xe được. Căn nhà lại ở một nơi biệt lập, nằm ngay rìa một cánh đồng cỏ. Bên kia cánh đồng cỏ là một khu rừng nhỏ. Người láng giềng gần nhất thì ở cách đây hai cây số.

Sau cùng, tạ ơn Trời, dòng máu yếu dần rồi ngừng hẳn. Miriam nhẹ nhàng lau sạch máu trên mặt con trai nàng. Vết tét khá dài và nàng kinh hoàng khi thấy vết đứt gần sát bên một con mắt. Sáng mai nàng sẽ mời bác sĩ, còn bây giờ thì cho nó đi ngủ có lẽ là giải pháp hay nhất. Nàng bế thằng bé lên, đi ngang qua Harry. Hắn đã ngồi lại bàn, uống tiếp. Nàng băng cho nó vụng về rồi đặt thằng bé vẫn còn thút thít khóc lên giường. Nó không cho nàng đi nên nàng ngồi lại với nó cho đến khi tiếng nức nở lịm dần và thằng bé mau chóng rơi vào giấc ngủ say.

Nàng nhẹ nhàng trở lại nhà bếp. Đầu hắn gối trên hai cánh tay khoanh lại đặt trên bàn. Miriam lay hắn, hắn không nhúc nhích. Nàng đến bên bàn để dao, mở ngăn kéo, chọn một con dao lớn nhất, sắc nhất. Đóng ngăn kéo lại, nàng đến cạnh chồng. Giơ cao con dao, cân nhắc, đắn đo... đâm hay chém?

Cách nào hay nhất đây?

Thật kỳ lạ! Vận mạng nàng trên cõi đời này cho đến giờ phút này là của người đàn ông đang gục trên bàn. Nàng đã lầm lỡ với hắn. Nàng ghét hắn nhưng không biết làm thế nào để thoát khỏi tay hắn. Đó là nguyên nhân của một cái gì đó lạ lùng thỉnh thoảng khiến nàng cho nàng biết nên làm cái gì. Nàng không kinh ngạc chút nào về sự quả quyết của mình, nàng cũng không muốn hỏi ý kiến ai. Harry phải chết, vậy thôi. Nàng biết chắc thế.

Cái gì trong tay nàng vậy?

Một đoạn văn lạ lùng từ thuở thơ ấu ở trường học “Bạn đừng giết người nhé!” Phải chăng đó là

sự nhận thức về cái khó là làm thế nào để thủ tiêu xác chết? Có lẽ. Nhưng đúng hơn, có thể đó là ý nghĩ thành linh xẹt qua trong trí nòng, ý nghĩ rằng chính nòng đứng trước vành móng ngựa và Bobby cô đơn. Những kẻ sát nhân luôn luôn bị bắt mà! Nòng chẳng có kế hoạch gì để che giấu “tội ác” của nòng. Nòng cũng chẳng có chút hi vọng nào là nòng sẽ qua mặt được nhà chức trách, nếu nòng giết người. Nòng không có được sự khôn ngoan đó, vậy thôi.

Chậm chạp, nòng hạ con dao xuống.

Có lẽ nòng không thể giết Harry, nhưng hẳn phải bị kềm chế bằng cách nào đó chứ. Những gì vừa xảy ra tối nay... Miriam rùng mình khi nhớ lại khuôn mặt máu me của con. Không, con thú man rợ phải bị giết hay nhốt lại...

Nhốt lại? Nòng suy nghĩ trong một thoáng. Phải rồi. Đó là câu trả lời. Căn nhà có những khoảnh đất rộng có hàng rào Harry đã mua gần một năm nay của những người chăn nuôi. Thật sự, họ là những người nuôi chó. Trong hầm ngầm dưới lòng đất họ đã xây một khoảng để tránh những cơn lốc mạnh. Chỗ đó hình vuông, mỗi cạnh gần ba mét, có rào chắn phía trên. Cái “chuồng” này cũng dùng cho việc sinh sản của những con chó cái. Harry mà ở trong cái “chuồng” đó thì hẳn không bao giờ có thể hành hạ mẹ con nòng nữa.

Nòng nhìn đăm đăm Harry. Có lẽ nòng sẽ vô cùng ngạc nhiên khi nghĩ rằng nòng có thể kéo được thân xác nặng nề của hắn ra khỏi nhà bếp này, xuống hầm, đưa vào chuồng. Nhưng giờ đây, nòng chỉ nghĩ rằng nòng phải làm việc đó.

Harry khế cựa mình một hai lần trong “cuộc hành trình gian khổ” đó. Tuy thế, hắn không tỉnh lại nổi trong cơn say chết người này của hắn. Khi đưa được người chồng say mèm vào trong cái chuồng đó, người nòng ướt đầm mồ hôi. Trong chuồng có một tấm ván lát sàn, nên sàn chuồng cao hơn sàn nhà vài phân. Rõ ràng đã có những con chó ở đây. Miriam lên lầu lấy hai cái mền rồi trở xuống ném chúng trên sàn gỗ. Nòng đóng cửa chuồng lại. Có một ổ khóa lớn móc ở then cửa. Nòng bấm ổ khóa. Nòng không có chìa của nó mà cũng chẳng cần vì nòng không định mở nó ra nữa, mãi mãi...

Vài ngày đầu sẽ là những ngày ồn ào ghê gớm, dĩ nhiên. May mắn là căn nhà quá biệt lập nên tiếng gào thét phần nộ của Harry sẽ không ai nghe. Miriam đưa Bobby đến bác sĩ sáng hôm sau. Người bác sĩ kinh ngạc hỏi tại sao nòng không đưa nó đến ngay sau khi vừa xảy ra chuyện. Ông ta còn hỏi tại sao nó bị như thế.

- Nó té, đầu đập vào ống nước dưới lavabo tối qua. Tôi không thể bế nó đi bộ đến đây giữa đêm khuya. Chồng tôi vắng nhà.

Miriam nói dối, tin rằng Bobby sẽ không bác bỏ câu chuyện của nòng. Thằng bé không nói gì. Nó là một đứa bé ngoan ngoãn, điềm tĩnh, có vẻ lớn trước tuổi.

Khi hai người trở về nhà, họ nghe tiếng hét của Harry trong cơn giận cuồng điên. Bobby nép sát vào mẹ nó. Miriam ngồi xuống một cái ghế gần cửa rồi bế nó lên lòng.

- Nghe đây con trai, chẳng có gì phải sợ hãi tiếng hét đó... nó chỉ là... Nòng ngưng một chút, một ý nghĩ chợt nảy trong đầu.

- Con có nhớ những chuyện cổ tích mẹ con mình đọc tối hôm kia không?

- Nhớ...

- Con có nhớ chàng hoàng tử bị biến thành con ếch không?

- Nhớ...

- Tốt, cha con cũng thế. Ông ấy bị biến thành một con gấu, một con gấu to xấu xí. Mẹ cho rằng đó là vì ăn ở ác độc nên bị trừng phạt. Bây giờ ông ấy đang ở dưới hầm nên ông ấy không thể làm hại mẹ con mình nữa.

Mắt Bobby tròn xoe.

Một tiếng thét ghê hồn từ dưới hầm vọng lên ngay lúc đó làm thằng bé run rẩy. Nó lắp bắp.

- Ông ấy... ông ấy... không thể ra... - Không. - Miriam đáp, giọng tin chắc - Chắc chắn không thể ra được, chỉ vài ngày thôi, ông ấy sẽ không la hét nữa.

Nàng đặt thằng bé xuống đất và đứng dậy. Nàng nói: - Này Bobby, con không được kể cho BẤT CỬ AI về những chuyện này nghe chưa? Nếu con kể, họ sẽ thả ông ấy ra đấy.

Mắt thằng bé mở to, chứa đầy sự khủng khiếp. Miriam vuốt lại quần áo, vẻ mãn nguyện. Vậy là thằng bé sẽ không bao giờ kể cho ai.

Phần III

Ba hôm sau, Miriam mới xuống đó. Hấn đang nằm.

Hấn có vẻ kiệt lực sau ba ngày la hét, đói khát. Thế nhưng vừa trông thấy nàng, hấn chồm lên. Những ngón tay run rẩy bầu lấy tấm lưới sắt chắc chắn của cái chuồng. Miriam dừng lại vài bước trước cái chuồng, đặt xuống đất một cái đĩa, một tô sữa. Nàng lấy một cái chổi gần đấy, đẩy đĩa thức ăn và tô sữa vào trong buồng.

Harry liếm môi: - Tốt, tốt... thế nào... chuyện này là thế nào đây? Nàng không trả lời, tiếp tục đẩy những thứ đó vào chuồng. Giọng Harry vang lên dễ sợ:

- Đồ khốn nạn! Miriam! Thả tao ra! Miriam, mày có nghe tao nói không? Giọng hấn trở nên lưỡng lự ở những chữ sau cùng.

Thái độ thản nhiên của nàng khiến hấn lo lắng. Có phải đấy là người đàn bà hấn đã từng ngược đãi, vùi dập không? Có phải đấy là người đàn bà trước đây vẫn ngoan ngoãn phục tùng hấn không? Hấn thử lần nữa:

- Nghe đây, Miriam... anh cho phép em được ăn thịt bò đấy... à, anh quá say lúc đó nhưng em không thể nhốt anh mãi mãi như vậy, phải không?

Bấy giờ nàng mới trả lời hấn.

Nàng đứng thẳng lên. Đôi mắt xanh biếc của nàng nhìn thẳng vào mắt hấn mà không hề run rẩy.

- Vâng.

Hấn kinh ngạc:

- Cái... cái gì?

Nàng lặp lại:

- Vâng, em có thể nhốt anh ở đây mãi mãi. Em có thể và em phải làm thế. Nàng chỉ những thức ăn trên sàn.

- Anh ăn đi, tối mai em sẽ đem cho anh nhiều hơn.

Nàng quay đi, trở lên nhà.

Hấn sững sờ một lúc rồi la lên, không phải là tiếng kêu thét giận dữ cuồng điên nữa.

- Người ta sẽ biết! Cô không hiểu điều đó sao? Đồ ngu! Cô không thể thoát được! Cô sẽ bị bắt!

Thiếu phụ tiếp tục bước lên những bậc thang như thể không nghe thấy gì. Đến đầu cầu thang, nàng tắt đèn, ngọn đèn duy nhất của căn hầm. Cẩn thận, lặng lẽ, nàng đóng cửa lại.

Mỗi tối nàng đều đem thức ăn cho hắn. Ít khi nàng nói trước, mặc cho tiếng hét điên cuồng của hắn, tiếng chửi rửa man đại của hắn vang vọng khắp tầng hầm, nàng không nói một lời nào. Khi mùi hôi thối trong chuồng không chịu nổi nữa thì nàng làm như những người chủ trước vẫn làm. Nàng nối một ống cao su vào vòi của thùng rượu bỏ không gần đó, xịt nước vào sàn chuồng. Nước và những thứ bẩn thỉu trôi ra một cái rãnh nhỏ ngay cửa chuồng, trôi tiếp ra ống dẫn xuống cống. Nàng giữ vệ sinh cho cái chuồng bằng cách thỉnh thoảng rắc bột tẩy thơm. Nhiều lần trong tuần, nàng đẩy vào cho hắn một chậu nước và xà bông để hắn tắm rửa.

Nhiều tuần trôi qua, Harry bớt chửi rửa, đe dọa.

Hắn nghĩ những mẹo khác. Hắn nói với nàng đây chỉ là vấn đề thời gian. Công ty của hắn sẽ biết. Hơn nữa, nàng có thể nhốt hắn như vậy mãi ư? Làm sao nàng sống? Nàng kiếm tiền bằng cách nào? Những câu hỏi của hắn không làm nàng lo lắng. Vậy có nghĩa là nàng đã nghĩ đến những vấn đề ấy rồi.

Thật vậy, Miriam đã điện thoại cho công ty của Harry. Nàng xin lỗi họ là chồng nàng đã nhận được việc khác và mong họ bỏ lỗi vì nghĩ không báo trước. Harry không phải là nhân viên giỏi giang gì cho lắm nên họ chẳng cần. Họ yêu cầu hắn gửi trả cho công ty những mẫu hàng và sổ ghi hàng, họ chúc hắn may mắn. Miriam gửi những thứ đó qua bưu điện. Thế là, cả cái công ty nọ, nơi mà gã đàn ông đang trong chuồng hi vọng là sẽ làm rùm beng về sự biến mất của hắn đã lặng lẽ cho hắn vào quên lãng.

Những tuần lễ sau khi giam Harry trong chuồng là những ngày nhàn hạ của hai mẹ con Miriam. Họ thường đến những khu vườn gần đó để hái dâu rừng. Chưa bao giờ Miriam lại hạnh phúc như thế. Tuổi thơ của nàng là một chuỗi ngày dài của những thống khổ tiếp nối. Cuộc hôn nhân của nàng với Harry mà nàng cho là sự giải thoát chỉ là sự chuyển đổi nàng sang tay một con quái vật mới, ghê gớm hơn cha nàng. Giờ đây, nàng đã tự do, lần đầu tiên trong đời, nàng được hưởng tự do. Giờ đây, chứng nhức đầu lần cảm giác kỳ lạ đó đã bớt hành hạ nàng. Vào mùa thu này, Bobby sẽ đi học và nàng sẽ tính chuyện tương lai. Những lời Harry nói về khả năng xoay xở để kiếm sống của nàng, nàng vẫn nhớ. Nhưng hiện giờ, với số tiền đã dành dụm được, nàng chẳng lo lắng gì cho đến mùa thu.

Mùa thu đến, nàng cũng chẳng phải lo lắng gì vì mọi sự tốt đẹp đã chờ đợi nàng. Bà Jenkins, người quản lý thư viện của tỉnh qua đời. Vốn là người yêu sách, nàng xin nhận việc đó. Cũng có vài người xin làm và Miriam tuy là dân mới đến nhưng lại là người duyên dáng, đáng yêu, tính tình trầm lặng, ngăn nắp, có đầu óc khoa học... Trong đơn xin việc, nàng cho biết bị chồng bỏ, có lẽ vì lý do đó, vì thương hại nàng, họ chọn nàng. Lương của nàng cũng chẳng được bao nhiêu, nhưng ước muốn của nàng cũng không nhiều: chỉ đủ để nuôi Bobby, nàng và “con gấu” kia. Sự tưởng tượng của nàng bỗng hóa thành sự thật. Vì Harry đã biến dạng gần như gấu. Nhiều lần, khó khăn lắm nàng mới nhận ra sinh vật râu tóc xồm xoàm trong chuồng là chồng nàng. Hắn thật sự là một con gấu cho ăn vào ban đêm, ban ngày bị bỏ mặc ở đó.

Nhưng nếu cứ bỏ mặc hắn như thế trong những tháng mùa đông thì thật không ổn vì hắn đã thay đổi nhiều. Hắn thường nắm những mắt lưới cửa chuồng lắc dữ dội, thường khua những cái đĩa sắt âm ỉ, thường kêu gào ghê rợn. Một đêm nọ, khi đem đồ ăn xuống cho hắn, nàng thấy hắn đang bám lấy những mắt lưới, run rẩy. Hắn nhìn nàng. Một giọt nước mắt lăn trên má hắn, đọng trên bộ râu góm ghiếc của hắn. Rồi những giọt nước mắt nối tiếp nhau rơi.

Con gấu đang khóc! - Miriam! Miriam!

Nó nức nở. Thật lạ lùng! Gấu mà biết tên nàng! Ngay sau đó nàng nhớ đó là Harry trong lột gấu.

- Miriam... làm ơn... làm ơn thả anh ra... anh đã hiểu anh đối xử không phải với em... anh hứa

anh sẽ ra đi... không bao giờ làm em buồn nữa... thả anh ra đi...

Mắt Miriam long lanh ngấn lệ. Nàng là người đa cảm. Trong nàng dấy lên một niềm thương cảm vô bờ đối với sinh vật trong chuồng. Thật khẽ khàng, nàng đặt những đĩa thức ăn xuống sàn.

- Em xin lỗi.

Nàng nói nhẹ nhàng trước khi trở lên. Đêm đó, nàng không ngủ được.

Nàng thấy cuộc đời nàng, thế giới nàng đang sống mới buồn làm sao! Nàng thương con gấu khốn khổ đó quá. Phải chi nàng làm được cái gì đó để xoa dịu nó, nhưng làm gì bây giờ? Rất nhiều lần sau này, nàng đã nghĩ đến điều đó mỗi khi thấy thương xót con gấu, nhưng nàng vẫn không biết làm sao...

Phần IV

Bobby đã lớn. Nó hiểu mà không cần hỏi, rằng nó không bao giờ được đưa bạn về nhà. Nếu làm thế, chẳng bao lâu bạn bè nó sẽ biết và người trong tỉnh sẽ hiểu rằng người quản lý thư viện duyên dáng kia cùng với đứa con trai đang sống một cuộc sống quái đản, khi đó chẳng ai dám gần gũi nữa.

Chắc chắn sự tin tưởng về câu chuyện người cha hóa gấu sẽ chẳng tồn tại lâu trong đầu Bobby nữa. Phải có một ngày nó tò mò, nó sẽ nhìn vào nắp hầm trên mặt đất ngoài vườn. Khi còn bé, nó có thể bị đánh lừa bởi hình dáng dị hợm đó, cứ nghĩ chắc đó là một con gấu thật.

Ngay cả mẹ nó cũng nghĩ thế mà!

Nhưng khi đã lớn, đã biết nghĩ, nó sẽ hiểu hết. Nó sẽ làm gì? Báo cảnh sát? Để có lại người cha mà nó chỉ nhớ mơ hồ là một người nhẩn tâm, tàn ác? Khi đó, mẹ nó sẽ ra sao? Đi tù... hay vào nhà thương điên? Không, không! Nó không biết cái gì trong hầm. Không thể và cũng KHÔNG CHỊU NỖI SỢ THẬT...

Thời gian chậm chạp trôi qua với con gấu.

Nhưng năm tháng trôi nhanh đối với mẹ con Bobby rất nhiều. Tiểu học, trung học,

... chiến tranh! ĐỆ NHỊ THẾ CHIẾN!

Hitler đã tiến quân qua Tiệp Khắc, Ba Lan... và Trân Châu Cảng. Bobby đăng lính hải quân. Nó hôn lên khuôn mặt đầm đìa nước mắt của mẹ nó, trấn an nàng. Nó nói chiến tranh sẽ qua mau thôi, cho mẹ nó an lòng. Nhưng mẹ nó không an lòng. Nguồn sống của nàng đang rời bỏ nàng.

Miriam cho con gấu biết chuyện tối hôm đó.

Những năm sau này nàng có thói quen ngồi bên ngoài chuồng, trên một cái ghế đu vào những buổi chiều tối. Những lúc đó Bobby đi chơi bóng rổ hay đi dự sinh hoạt ở trường. Nàng thích nói chuyện với con gấu. Bây giờ nó đã biết rằng không nên nói gì về chuyện tự do của nó nữa. Thay vào đó, nó im lặng nghe nàng kể những chuyện ở thế giới bên ngoài, về những thành tích thể thao của Bobby, những chuyện xảy ra ở thư viện...

Những ngày ấy thật êm đềm!

Miriam đặt một ngọn đèn ngay cạnh ghế đu để thỉnh thoảng nàng đọc sách cho con gấu nghe. Con gấu cố vẻ thích thú. Tối nay, khi nàng cho nó biết Bobby đã đi, hình như nó lộ vẻ buồn rầu. Nó bỗng nói:

- Miriam...

Giọng nó khàn khàn. - Thả... thả anh ra đi... cho anh được săn sóc em khi Bobby không còn ở nhà. Nàng nhìn hẩn, kinh ngạc. Bao nhiêu thời gian trôi qua rồi mà Nó vẫn không hiểu, vẫn còn mơ tưởng!

Vẻ buồn bã, nàng đứng dậy, tắt đèn và đi lên. Đến đầu cầu thang, nàng đóng cửa nhẹ nhàng nhưng kiên quyết trước lời van xin của nó. Sau thời gian dài như vậy mà nó vẫn không hiểu là người ta không bao giờ để những con thú hoang được thả rông. Chẳng có gì phải lo lắng, âu sầu cho những con cạp, sự tử trong sở thú. Cũng chẳng có gì phải nghĩ ngợi về vẻ hiền lành, thuần hóa của chúng. Chỉ có điều là không được cho chúng tự do.

Không lâu sau đó thì có thư của Bobby. Nàng đọc cho con gấu nghe (Nó đã học được bài học mới sau lần sai phạm đó và biết cách ngoan ngoãn, vâng lời hơn bao giờ).

Và không bao lâu, Bobby được về phép lần đầu. Da rám nắng, khỏe mạnh, cường tráng, trông thật thích mắt. Miriam ước sao con gấu trông thấy nó.

Tận dụng những ngày phép ngắn ngủi, Bobby sửa sang nhà cửa. Chỉ còn một hôm nữa thôi. Nó đứng nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ nhà bếp. Miriam đến cạnh nó và nó nhìn nàng, vẻ mặt đăm chiêu.

- Mẹ à, con thấy bọn nhóc chạy chơi trong vườn nhà mình hôm qua đấy. Hàng rào có lẽ hư hết rồi.

Miriam gật đầu: - ừ, nó cũ quá rồi.

Bobby đứng dậy, nhú mào: - Con không thích thế, con không muốn tụi nó tới đây phá phách. Để con lên tỉnh mua ít gỗ và dây thép gai... Nó làm việc suốt ngày hôm đó. Luôn ngày hôm sau, cho đến khi sắp tới giờ lên đường. Mồ hôi đầm đìa nhưng vẻ mặt mãn nguyện.

- Con có gắn những tấm bảng "Cấm vượt qua" ở quanh vườn. Hàng rào giờ thì chắc chắn lắm mẹ ạ. Cứ để tụi nhóc leo qua hàng thép gai đó coi!

Nó đặt tay lên vai mẹ nó: - Mẹ, chẳng bao lâu nữa con sẽ về...

Nhưng nó không bao giờ trở về. Nàng đang ở thư viện thì điện tín tới. Mọi người đều thương nàng. Nhiều người xin đưa nàng về nhưng nàng từ chối tất cả. Nàng muốn đi bộ một mình trên con đường quen thuộc. Nàng cũng không lộ vẻ gì cho tới khi đến trước chuồng gấu. Lúc đó, nàng mới quỵ xuống sàn xi măng lạnh lẽo. Nàng khóc như mưa, khóc thỏa thuê cho nguôi nỗi đau.

- Bobby chết rồi... nghe không, gấu? Bobby... chết rồi!

Qua hàng rào lưới sắt, những ngón tay móng dài từ lâu không cắt thò ra như muốn đánh nàng. Những giọt nước mắt lăn dài trên bộ râu rậm. Con gấu nhỏ lệ cho nỗi đau mất con hay cho sự thù hận cuộc đời? Nào ai biết? Đời sống vẫn tiếp tục trôi.

Nỗi đau nguôi ngoai dần trong lòng Miriam.

Nàng tiếp tục công việc ở thư viện. Có Bobby hay không, nàng vẫn phải nuôi lấy nàng và con gấu. Tiền tử của Bobby nàng để nguyên không đụng đến. Một ngày nào đó, khi không làm việc nữa, nàng sẽ cần đến nó.

Cuộc sống trong căn nhà đó đều đặn trôi qua theo thời khóa biểu không thay đổi. Con gấu đã hoàn toàn đáng tin. Vào những ngày cuối tuần đẹp trời, Miriam đã dám mở cánh cửa phía trên hầm, tức là cái nắp trên mặt đất ở ngoài vườn, cho con gấu được hưởng khí trời trong lành. Và nàng sung sướng khi thấy nó đứng bật dậy, lại ngay dưới cửa sổ, hít những hơi dài của không khí ngoài bầu trời tự do. Đôi lúc nó vồm tay nhảy lên nhưng vô ích vì ô cửa khá cao lại còn một tấm lưới sắt chắc chắn như tấm lưới cửa chuồng. Đôi lúc nó nhón chân, cổ rướn cổ nhìn ra

ngoài nhưng vô vọng. Nàng thường đem cho nó những bó hoa rừng. Nó thích lắm, vùi đầu vào bó hoa hít lấy hít để. Nàng vui thú làm những việc đại loại như thế vì nàng thật sự đã thích nó. Càng ngày, sự tồn tại của nàng trên cõi đời này càng là nguồn an ủi lẫn sự sống còn của nó.

Năm tháng tiếp tục lặng lẽ trôi qua.

Phần V

Dĩ nhiên, cũng có những lúc khó khăn, chẳng hạn như những lúc con gấu ốm nặng. Thật là một cực hình cho Miriam khi nó kêu gào đòi mời bác sĩ. Rồi nó hiểu rằng chuyện đó không thể có được. Nàng không biết làm gì ngoài việc cầu nguyện. Thế mà lời cầu nguyện của nàng được đáp lại. Con gấu hạ cơn sốt, không rên rỉ nữa, rồi đỡ dần. Lại có những lúc chính nàng ốm. Vào một mùa thu nọ, nàng ngã bệnh trong những ngày phép. Nàng ốm nặng đến nỗi không thể tự đến bác sĩ được. Cũng không có cách nào gọi bác sĩ đến nhà. Mà có gọi cũng không được dù nàng là chủ nhà nhưng lại là người giữ con gấu trong chuồng. Hình như nàng cũng đang bị giam cầm trong một loại ngục tù. Cơn sốt dữ dội hành hạ nàng nhiều ngày. Cái duy nhất giúp nàng không gục ngã là tiếng kêu thống thiết của con gấu. Bỏ mặc cho nó chết thì dễ quá... nhưng nàng không thể... con gấu đói... nó cần có nàng...

Vì thế, nàng gom hết sức lực để sống và để nhìn thấy con gấu vực mặt vào những đĩa thức ăn mà với cố gắng phi thường, nàng đem xuống cho nó. Nàng vui sướng thấy nó ăn ngon lành, đó là phần thưởng xứng đáng cho nỗ lực đáng thương của nàng.

Có lẽ chuyện ghê gớm nhất đã xảy ra là khi chảo mỡ bị bắt lửa trên bếp. Trong cơn sợ hãi điên cuồng, nàng đã dập tắt được ngọn lửa. Tay nàng bị bỏng nhiều chỗ. Không phải sự đau đớn làm cho nàng sợ. Điều làm nàng sợ là ngọn lửa lan qua đồ đạc. Con gấu sẽ bị thiêu sống. ý nghĩ đó làm nàng phát ốm. Nàng vắt óc tìm một giải pháp nếu chuyện đó xảy ra thật. Nàng chợt nhớ tới Harry, người chồng cũ của nàng (nàng quên hẳn nhiều năm qua) có một khẩu súng lục. Nàng lên lầu, tìm thấy nó trong tủ cũ của Harry. Nàng thấy an tâm. Vật này sẽ đem đến cho con gấu cái chết nhanh chóng, không đau đớn.

Một ngày nọ, lò sưởi bị sụp. Việc sửa chữa nó không trong khả năng của nàng. Thế là cà phê cho con gấu đêm đó được pha thêm thuốc ngủ. Ngày hôm sau, khi nó đang say ngủ vì thuốc, nàng lấy khăn trải giường phủ kín cái chuồng, kê những đồ đạc không dùng sát cửa chuồng rồi gọi thợ xây.

Những người thợ không hề biết chỉ cách đó vài thước có một sinh vật đã từng là người, đang ngủ say.

Nhiều năm nữa trôi qua.

Mùa hè năm đó, tôi chẳng có việc gì, hơn nữa, tôi mới mười sáu tuổi. Cha mẹ tôi chết trong một tai nạn xe hơi cách đó vài tháng. Tôi đi chơi với ông nội tôi ở Wilton Falls. Ông nội tôi là một quan tòa. Ông thường dùng túp lều nhỏ ở đó vài lần vào mùa thu trong những cuộc săn bắn nhưng năm nay ông đi sớm cùng tôi. Có lẽ ông nghĩ rằng thú câu cá và những trò chơi trong rừng sẽ tốt cho tôi, giúp tôi quên đi chuyện bất hạnh.

Tôi ở trong rừng cả ngày hôm đó, chỉ có mình tôi. Khi tôi đi ngang qua khu vườn có hàng rào bao quanh của gia đình Winters, lúc đó đã mục nát. Tôi đạp thử vào dây thép gai. Nó bung ra. Nhanh nhẹn, tôi nhảy qua và rơi vào khu vườn im lìm. Một ngôi nhà cổ kính có vẻ tiêu điều hiện ra trước mặt tôi. Tôi ngạc nhiên. Có ai trong đó không nhỉ? Có lẽ không vì trông có vẻ hoang phế quá. Tôi đi loanh quanh dò xét và tôi bỗng thấy một cái nắp hầm bằng gỗ đã mục trên bãi cỏ sau nhà. Trong hầm tối thui. Giây lát sau, tôi mới nhận ra có ánh đèn leo lét. Thẳng ngay bên dưới có một cái gì trông giống như cái chuồng. Có cái gì thù lù trong đó.

Một cái bóng? Không, hình như nó cử động.

Thình lình, tôi thấy một đầu tóc rối bù, một cặp mắt trắng dã, thất thần, ghê rợn mà tôi chưa bao giờ trông thấy. Tim tôi như muốn rớt ra ngoài. Không thể tin được! Tôi cứng người như thể bị cặp mắt đó giữ chặt.. Cái đầu bồm xồm quay đi và tôi thoát! Tôi chạy, chạy như điên giữa ánh nắng gắt của buổi trưa hè, trên bãi cỏ của khu vườn ma quái. Nhảy qua những dây thép gai, mặc cho những gai nhọn xé rách áo quần, da thịt. Tôi chạy chậm dần khi gần đến túp lều của ông tôi. Tôi cảm thấy xấu hổ vì tôi chẳng còn bé bỏng gì, mười sáu tuổi rồi cơ đấy! Thế mà chạy như thỏ... nhưng hình ảnh đôi mắt đó hiện lại trong đầu làm tôi cứ toát mồ hôi.

Ông tôi đang cúi húi bên bếp khi tôi vào.

- Cháu đã về đấy à... ông đang không biết cháu ở đâu... sắp ăn rồi...

Tôi đứng im, lưng dựa cửa, thở dốc:

- Ông ơi...

Cổ trấn tĩnh, nhưng giọng tôi cứ run. Ông tôi quay lại. Mắt ông loang loáng.

- Chuyện gì vậy cháu? Sao cháu hoảng hốt vậy?

Tôi cố gắng lấy lại bình tĩnh nhưng không được.

- Ông ơi, ai sống trong ngôi nhà ở bìa rừng kia vậy?

Ông tôi nhú mày.

- Ở bìa rừng... à... nhà Winters... có chuyện gì vậy?

- Cháu vừa ở đó về, cháu thấy...

- Ở đó? Xung quanh có hàng rào mà? Cháu không leo rào vào nhà người ta đấy chứ?

- Nhưng hàng rào thép gai mục nát hết rồi... cháu không thấy có bảng cấm. - à, có lẽ bị mất rồi... nhưng ở đây ai cũng biết đó là khu vực của gia đình Winters.

- Nhưng cháu không biết. Cháu nhìn vào cửa một nắp hầm... có cái gì trong đó giống như cái chuông... có một người đàn ông...

Ông tôi kéo một cái ghế lại bên bàn, ngồi xuống ôn tồn:

- Cháu kể đầu đuôi cho ông nghe nào... cháu nói cái gì? Cái chuông? Một người đàn ông?

Tôi kể lại. Ông tôi có vẻ không tin.

- Cháu thấy thật chứ? Không tưởng tượng chứ? Ai cũng biết bà Winters sống ở đó một mình. Cuộc đời bà ta thật bi thảm. Chồng bỏ, con trai chết trận. Ông không muốn những tiếng đồn không tốt về bà ta lan khắp nơi do cháu của ông bịa ra, điều đó sẽ xúc phạm ghê gớm đến bà ấy.

- Không, cháu nói thật mà! Ông đến mà xem...

Có lẽ lời lẽ thành khẩn của tôi làm ông tôi ngạc nhiên. Ông đứng dậy.

- Được, đi, nhưng ông không thích trò này chút nào. Ông tin chắc cháu chỉ tưởng tượng.

Đêm đó, cả tỉnh Wilton bàng hoàng.

Cảnh sát cửa ổ khóa cho Harry ra ngoài bầu trời tự do. Giờ đây, hắn đã là một ông già mắt kém, chân run. Người nữ quản lý thư viện dịu dàng kia được đưa vào một “nhà bảo vệ”, lời yêu cầu duy nhất của nàng là “con gấu” phải được chăm sóc cẩn thận. Khi người ta hứa sẽ trông nom hắn, nàng mới chịu đi. Thật ra, cả hai đều được đưa đến nhà thương điên của tỉnh.

Phần VI

Cả tỉnh ồn ào cho đến hai tuần sau. Báo chí địa phương đăng những hàng tít lớn: “Người chồng bị nhốt trong cũi 30 năm”

Bên dưới hình tôi, họ viết:

“Câu bé dám nhìn vào ngực tối của mẹ phù thủy” Dưới hình của Harry: “Ông lão bị nhốt trong cũi 30 năm” Và dưới hình Miriam: “Mẹ phù thủy của tỉnh Wilton Falls. Mẹ biến chồng mình thành một con gấu”.

Đó là chuyện rắc rối cho tôi. Tự nhiên, tôi trở thành một vị anh hùng! Nhưng khi nhìn kỹ những bức ảnh của ông bà Winters, tôi thấy lạ lạ. Cả hai đều có nét mặt như con nít khi bị dẫn đi.

Miriam được đưa vào nhà thương điên của quốc gia. Nhưng xử trí với Harry lại là cả một vấn đề. Những bác sĩ tâm thần chẳng làm gì được. Ông ta không nói năng gì.

Sau cùng, họ kết luận rằng trí não ông ta trở nên dần độn vì những năm tháng dài bị giam trong chuồng. Ông ta hoàn toàn vô hại, có thể được trông nom riêng.

Nhưng thế nào là “trông nom riêng”?

Người ta phản đối việc giam lỏng ông ta ở một nơi vì họ cho rằng những năm còn lại trong đời, ông ta đáng được hưởng “tự do” như...

Người ta bàn bạc nhiều về việc ấy. Cuối cùng, Harry được trả về nhà cũ. Một nhóm người xung phong được thành lập, thay phiên hàng ngày, từng người đến trông nom ông già, đem thức ăn đến, đem áo quần ông ta đi hiệu giặt... Nhiệm vụ của họ cũng có cả việc “nhân hóa” ông ta. Nhưng họ thất bại hoàn toàn vì Harry chẳng màng nói chuyện với Bất Cứ ai.

Thế sự tự do của Harry có ý nghĩa gì đối với ông ta trong những ngày cuối cùng của cuộc đời ông ấy?

Cũng lại tôi khám phá ra lần nữa.

Bất hạnh thay!

Một đêm tháng tám nóng bức, sáu tuần sau khi ông ta được thả về nhà cũ, tôi trở lại nơi đó, quyết định ghé qua nhà để coi ông ta ra sao. Khi tôi đến thì căn nhà tối đen trừ ánh đèn yếu ớt hắt lên từ dưới tầng hầm. Tôi nhớ lại những lời đồn là căn nhà không bị xáo trộn một thứ gì, không một đồ đạc gì được đụng đến. Họ nói... ngay cả giường ngủ cũng không có ai nằm. Phải chăng sau những năm ấy, Harry chỉ có thể ngủ ngon giấc trong cái chuồng cũ của ông ta? Có phải ông ta trở lại đó hàng đêm?

Rón rén, tôi bò đến bên nắp hầm. Qua ánh sáng yếu ớt, tôi nhận ra cái chuồng. Kế bên cửa chuồng là cái ghế đu mà Miriam vẫn ngồi. Ngay sau đó, tôi nhận ra cái bóng bên cạnh là Harry. Ông ta ngồi trên sàn, cầm gác lên tay ghế. Tôi ngạc nhiên... có một hình ảnh mơ hồ lảng đãng trong đầu, tôi không nhớ ra, bất chợt nó hiện rõ. Trong phòng ngủ của ông nội tôi có một bức

tranh tựa đề “Kẻ than thở của người chần chừ”. Đó là một bức tranh vẽ hình một con chó u sầu ỉ ỉ nằm cạnh quan tài của chủ nó vừa chết, một người chần chừ. Sự liên tưởng hình ảnh đó với cảnh tượng dưới kia làm đau nhói tim tôi. Tôi không thể nhìn thêm nữa. Nhưng khi tôi sắp đứng dậy thì cái bóng khốn khổ kia cử động. Cái đầu rối bù ngược lên, miệng há ra. Một tiếng gào ma quái, rùng rợn. Tôi đưa tay bịt chặt tai lại. Nhưng tôi vẫn nghe. Nó khóc, khóc lớn hơn. Tiếng khóc xé ruột, đau buốt tim gan, tiếng khóc khao khát, tiếng khóc ước ao của một con gấu đã được thuần hóa đòi lại người chủ dạn dĩ của nó.

Tôi bỏ chạy.

Khi thoát khỏi khu vườn ma quái đó, tôi chạy như kẻ mất hồn dưới ánh trăng. Lần này tôi cũng bị rượt đuổi bởi sự khủng khiếp. Nhưng sự khủng khiếp lần này do chính tôi gây ra và tôi biết mình không bao giờ thoát được.

Sáng hôm sau, người ta tìm thấy Harry nằm chết trong chuồng. Họ nói do bệnh tim. Sau đó tôi thường thấy những cơn ác mộng trong giấc ngủ. Có lẽ tôi la hét nhiều, nói nhảm nhiều. Vì thế, một sáng nọ, lúc ăn điểm tâm, ông tôi bảo tôi:

- Theo ông thì cháu không nên có mặc cảm tội lỗi gì về việc ấy. Nó phải như thế thôi.

Tôi gật đầu:

- Vâng, cháu hiểu...

Nhưng tôi vẫn sống như kẻ trong mơ. Ông tôi lo lắng cho tôi hơn.

- Đã đến lúc phải xóa tan cái bóng đen trong đầu cháu rồi đấy. Ông sẽ đưa cháu đến thăm bà Miriam.

Tôi đi một cách miễn cưỡng. Nhưng cuộc viếng thăm lại hóa tốt. Bà Miriam vui thích khi có bạn, bà trò chuyện thật vui vẻ. Bà đã biết CON GẤU của bà đã chết. Bà nói rằng bà buồn lắm nhưng bà nói thêm như một triết gia là dù sao nó cũng đã quá già. Rồi thật bất ngờ, bà nói nếu Nó còn sống và còn ốm lần nữa, bà sẽ cho nó ngủ mãi mãi.

Ông tôi liếc nhìn tôi đầy ngụ ý. Rõ ràng, tôi chẳng cần thêm chứng cứ gì để biện minh cho việc tôi tố giác bà Miriam là sai về... mặt nhân đạo. Theo ông tôi thì cuộc viếng thăm đó thật tốt đẹp. Nhưng theo tôi, ở mặt khác nó ngược lại hoàn toàn vì bà Miriam là người tử tế, tốt bụng. Bà nói trông thấy tôi, bà nhớ đến con trai bà. Bà mong tôi đến thăm bà thường xuyên. Thật ngạc nhiên, tôi nhận lời sẽ làm vui lòng bà.

Tôi giữ lời hứa.

Phải đó là cách xoa dịu mặc cảm tội lỗi của tôi? Vì tôi đã phá vỡ cuộc sống thích hợp của vợ chồng họ? Tôi không biết, nhưng tôi biết một điều là trong những cuộc trò chuyện với bà ấy, tôi đã HIỂU TẤT CẢ những nguyên nhân dẫn đến sự cầm tù Harry.

Tôi nói với ông tôi:

- Bà ấy không hẳn là điên đâu, không hoàn toàn điên, trừ việc CON GẤU... chính Harry đã gây nên chứng điên cho bà ấy...

Ông tôi nhìn tôi thờ dãi:

- Vậy là cái bóng đen đó vẫn còn lớn vồn trong đầu cháu!

Miriam được đưa về tỉnh, không phải ở nhà thương điên nữa. Thà vậy đi, tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm. Tôi vẫn đến thăm bà ấy nhưng thưa dần. Rồi tôi tốt nghiệp đại học, đi làm, lập gia đình, dọn đi xa.

Những cuộc thăm viếng giờ chỉ còn là những thư từ, những thiệp mừng năm mới và bây giờ...

Tôi nhìn lại bức thư trong tay.

Vậy là từ đây chẳng còn viết thư cho bà ấy nữa. Chẳng còn ân hận nữa. Miriam đã trả xong món nợ của bà cho xã hội và xã hội đã vừa lòng. Về phần tôi, RIÊNG TÔI, tôi ao ước được sống lại những ngày hè năm đó, được sống lại vào đúng cái lúc tôi nhìn vào cặp mắt của Harry.

Lần này, tôi sẽ nhìn vào cặp mắt gần lòa của ông ấy và sẽ lặng lẽ bỏ đi.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>